TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐCNHGT-DS	*H, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Cao Thị Th và bà Cao Thị Ph.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 23/6/2023 của bà Cao Thị Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Cao Thị Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Bà Cao Thị Ph, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về nợ: Do có quan hệ quen biết nên bà Cao Thị Th đã cho bà Cao Thị Ph vay tiền. Bà Cao Thị Ph xác nhận số tiền nợ với bà Th bằng giấy vay tiền viết ngày 16/11/2017, do bà Cao Thị Ph tự viết giấy, ký tên, đồng thời bà Ph ký cả tên chồng bà Ph là ông Ngô Văn Kỳ vào giấy vay tiền. Tổng số tiền bà Ph nợ bà Th là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), sau đó bà Ph đã trả cho bà Th số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Hiện

tại, bà Ph đang còn nợ bà Th số tiền 71.000.000đ (Bảy mươi mốt triệu đồng). Bà Th thống nhất đây là số tiền bà vay mượn mà có, không liên quan đến chồng bà Th là ông Lê Ngọc Soi. Nay chồng bà Ph là ông Kỳ đã chết, bà Th yêu cầu bà Ph có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ trên cho bà Th.

- Về thời gian và Ph thức trả nợ:

Bà Cao Thị Th và bà Cao Thị Ph thỏa thuận thống nhất: bà Cao Thị Ph có trách nhiệm phải trả cho bà Th số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng, thời gian trả kể từ tháng 8/2023 cho đến khi hết số tiền 71.000.000đ (Bảy mươi mốt triệu đồng).

Về lãi suất kể từ thời điểm vay đến nay (ngày thỏa thuận): bà Th không yêu cầu.

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Cao Thị Ph không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thời gian và Ph thức như trên, bà Cao Thị Th có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc bà Ph phải trả làm một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên ĐS;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Bà trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.